

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 30-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương;

2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Nhà văn hoá xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với:

Bị cáo Phạm Văn Q sinh ngày 21/5/1988; tại: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Csinh năm 1956; vợ, con: Chưa có

Tiền án: Bản án số 16/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình, xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thi hành xong án phí hình sự tháng 4/2021, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/3/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 3/2007 nhập ngũ đến tháng 8/2008 xuất ngũ về địa phương. Năm 2008, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh D tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc, đột xuất trong phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu nạn. Bản án số 21/2012/HSST ngày 27/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh D, xử phạt 27 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thi hành xong án phí hình sự ngày 03/8/2012, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/3/2014.

Bản án số 12/2016/HSST ngày 16/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh D xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thi hành xong án phí hình sự ngày tháng 7/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/3/2018.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 21/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Ông Đỗ Quốc T1, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt ông T và ông T1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 07 giờ 45 phút ngày 15/12/2022, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an thị trấn C làm nhiệm vụ tại đường tổ 4, thị trấn C, huyện P, phát hiện Phạm Văn Q đi bộ có biểu hiện liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn C để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của Ông Trần Văn T, và Ông Đỗ Quốc T1, tổ công tác kiểm tra, phát hiện tại túi áo khoác ngoài bên phải Q mặc 01 gói nhỏ có đặc điểm vỏ ngoài là giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q khai là gói ma túy, loại Heroine, mua với số tiền 100.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý niêm phong gói vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Q không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 465/KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1829 gam (không phải một nghìn tám trăm hai mươi chín gam).*”

Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.”

Quá trình điều tra bị can Phạm Văn Q khai nhận: Do nghiện ma túy (loại Heroine) nên khoảng 07 giờ ngày 15/12/2022, Q từ nhà ra đường đi xe ôm đến thị trấn C, huyện P tìm mua ma túy sử dụng. Tới tổ 4, thị trấn C, huyện P, Q xuống xe đi bộ vào con đường nhỏ hỏi mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy vỏ ngoài là giấy trắng với số tiền 100.000 đồng. Q giấu gói ma túy ở túi áo khoác ngoài bên phải rồi đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSQP ngày 03/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định; Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua 01 gói ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 15/12/2022, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 45 ngày 15/12/2022, tại khu vực đường tổ 4, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn Q đã có hành vi cất giấu tại túi áo khoác ngoài bên phải 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1829 gam (*không phải một nghìn tám trăm hai mươi chín gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh D tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc, đột xuất trong phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu nạn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy và tội trộm cắp tài sản lần phạm tội này bị cáo thực hiện cũng liên quan đến ma túy. Bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường kỷ cương, pháp luật của bị cáo. Như vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân, điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1774 gam (*Không thấy một nghìn một trăm bảy mươi bốn gam*) Heroine thu

của Phạm Văn Q được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 465/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND h. P;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. P;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. P;
- Trại tạm giam;
- UBND xã H, h.P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên